



PSI

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM SECURITIES INC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí

Năm báo cáo: 2013

MỤC LỤC

Trang

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
5. Định hướng phát triển.....	7
6. Các rủi ro	9
7. Tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Việt Nam 2013.....	13
II. Tình hình hoạt động trong năm	16
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
2. Tổ chức và nhân sự	18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	21
4. Tình hình tài chính	22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	22
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	23
1. Tình hình tài chính	25
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	26
3. Kế hoạch phát triển trong năm 2014	27
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2014:	27
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	29

6. <i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</i>	29
IV. Quản trị công ty	35
V. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	39
VI. Báo cáo tài chính	40

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 26/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/12/2006
- Vốn điều lệ: 598.413.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 598.413.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà 18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
- Số điện thoại: 04 39343888
- Số fax: 04 39343999
- Website: www.psi.vn
- Mã cổ phiếu : PSI

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Thành lập

Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí là công ty chứng khoán duy nhất thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam – Tập đoàn kinh tế lớn nhất Việt Nam. Năm trong Đề án hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) được thành lập và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động số 26/UBCK- GPHĐCK vào ngày 19/12/2006 với các ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính & Đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

2.2. Quá trình phát triển

Công ty chính thức đi vào hoạt động vào ngày 07/02/2007 với Hội sở chính tại Hà Nội và 01 chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, số vốn điều lệ là 150 tỷ đồng. Từ một công ty chứng khoán non trẻ, bất chấp những khó khăn của thị trường, thăng trầm của nền kinh tế Việt Nam thời gian qua. PSI đã không ngừng thay đổi và phát triển. Hiện nay, Công ty đã

Báo cáo thường niên 2013

xác lập được vị thế vững chắc trên thị trường và tạo ra sự khác biệt lớn so với các công ty chứng khoán khác, thông qua:

- Sự vượt trội về trình độ chuyên môn, chất lượng tư vấn, dịch vụ với đội ngũ chuyên gia hàng đầu.
- Là đầu mối triển khai các thương vụ lớn với các đơn vị trong ngành Dầu khí, gây tiếng vang cả ở trong và ngoài nước, xứng đáng thương hiệu ngành Dầu khí.
- Là đối tác hàng đầu Việt Nam của các định chế tài chính lớn thế giới trong các thương vụ về đầu tư, tư vấn tài chính... tại Việt Nam.
- **Các mốc thời gian đánh dấu quá trình phát triển của PSI:**
 - Năm 2006: Chính thức được cấp phép hoạt động
 - Năm 2007: Chính thức đi vào hoạt động và ra đời chi nhánh TP Hồ Chí Minh
 - Năm 2009 :
 - Thành lập hai chi nhánh mới Tại Vũng Tàu và Đà Nẵng
 - Công bố thương hiệu mới PSI
 - Áp dụng hệ thống giao dịch trực tuyến hiện đại của TongYang – Hàn Quốc.
 - Năm 2010:
 - Tăng Vốn Điều lệ của Công ty từ 150 tỷ đồng lên 485 tỷ đồng vào tháng 6/2010, và lên 509, 25 tỷ vào tháng 10/2010.
 - Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào tháng 7/2010
 - Thuộc nhóm 5 công ty chứng khoán có doanh thu dịch vụ tư vấn lớn nhất thị trường năm 2010, nhóm 10 các công ty chứng khoán có lợi nhuận cao nhất thị trường năm 2010.

Báo cáo thường niên 2013

- Đạt giải thưởng thương hiệu nổi tiếng Quốc gia năm 2010 và danh hiệu Doanh nhân xuất sắc Đất Việt năm 2010 dành cho 02 cá nhân: Ông Bùi Ngọc Thắng – Chủ tịch HĐQT và Ông Phạm Quang Huy – Giám đốc
- Năm 2011:
 - Tăng vốn điều lệ lên 598,413 tỷ đồng thông qua việc chào bán thành công 14,9% cổ phần cho công ty SMBC Nikko (Nhật Bản)
 - Đạt giải bình chọn Công ty tư vấn M&A tiêu biểu và giải Công ty có Thương vụ phát hành riêng lẻ tiêu biểu (với đối tác Nhật Bản) tại Diễn đàn Mua bán - Sáp nhập doanh nghiệp 2011.
 - Đạt giải thưởng bình chọn “Báo cáo thường niên tốt nhất 2010” .
 - Nhận giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành chứng khoán tại Việt Nam năm 2010 do người tiêu dùng bình chọn” do VCCI tổ chức.
 - Phối hợp với Đại học NewYork – Hoa Kỳ và đơn vị bảo trợ truyền thông là Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức thành công hội thảo “Chiến lược toàn cầu của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh kinh tế hiện nay”.
- Năm 2013:
 - Nhận giải thưởng Công ty Tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 – 2013 do diễn đàn M&A 2013 trao tặng.
 - Trở thành thành viên chính thức tham gia đấu thầu trái phiếu chính phủ năm 2014

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;

- Tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính;
 - Lưu ký chứng khoán.
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Địa bàn kinh doanh:
- Thành phố Hà Nội
 - Thành phố Hồ Chí Minh
 - Thành phố Vũng Tàu
 - Thành phố Đà Nẵng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty; quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; quyết định về việc tăng giảm vốn điều lệ Công ty; quyết định tổ chức và giải thể Công ty và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

- Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, bao gồm 7 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

- Ban Kiểm soát

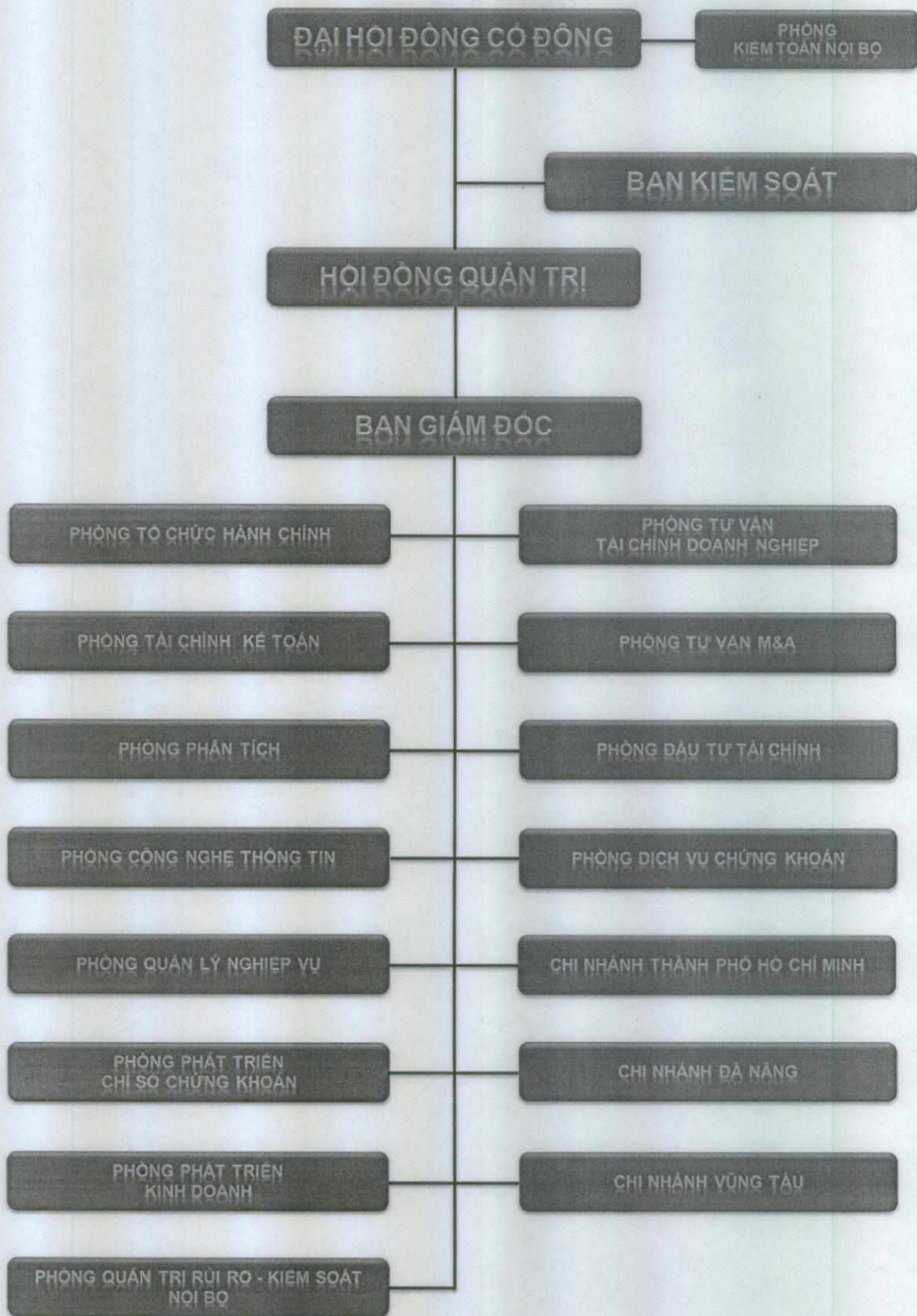
Báo cáo thường niên 2013

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 5 năm. Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ giao thực hiện quyền giám sát Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại Hội đồng Cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, bao gồm 05 người: 01 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Tầm nhìn

Trở thành công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam trong các lĩnh vực tư vấn, phân tích và dịch vụ chứng khoán, là đối tác hàng đầu tại Việt Nam của các tổ chức tài chính quốc tế.

- Sứ mệnh

PSI cam kết thực hiện và triển khai hiệu quả chiến lược và kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn nhằm bảo tồn và phát triển nguồn vốn - tài sản của Công ty đồng thời tạo ra những nguồn lợi nhuận tối ưu và bền vững cho tất cả các cổ đông.

- PSI cam kết là một định chế tài chính chuyên nghiệp và hướng đến vị trí hàng đầu về dịch vụ chứng khoán cho nhiều đối tượng khách hàng trên phạm vi toàn quốc.
- PSI cam kết triển khai các hoạt động kinh doanh hiệu quả đem lại những lợi ích thương mại và kinh tế dài hạn và thiết thực cho tất cả khách hàng - cùng với khách hàng xây dựng và tạo ra những tài sản bền vững.
- PSI cam kết thể hiện một nét văn hóa trân trọng và đáp ứng nhu cầu phát triển sự nghiệp lâu dài và quyền lợi chính đáng của tập thể nhân viên PSI.
- Quan điểm phát triển xuyên suốt
 - Là Công ty chứng khoán duy nhất thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PSI có nhiệm vụ hỗ trợ tích cực cho định hướng phát triển của Tập đoàn.
 - Phát triển tương xứng với thương hiệu, tầm vóc của ngành Dầu khí, lấy ngành Dầu khí làm trọng tâm, từng bước cạnh tranh với các công ty chứng khoán trong nước và vươn ra tầm khu vực.
 - Tạo ra sự khác biệt giữa PSI và các công ty chứng khoán khác thông qua:

- Sự vượt trội về trình độ chuyên môn, chất lượng tư vấn, dịch vụ với đội ngũ chuyên gia hàng đầu trong ngành.
- Là đầu mối triển khai các thương vụ lớn với các đơn vị trong ngành Dầu khí, gây tiếng vang cả ở trong và ngoài nước, xứng đáng thương hiệu ngành Dầu khí, từ đó sẽ đẩy mạnh dịch vụ ra ngoài ngành.
- Là đối tác hàng đầu Việt Nam của các định chế tài chính lớn thế giới trong các thương vụ về đầu tư, tư vấn... tại Việt Nam.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Quan điểm chiến lược
 - Lấy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là trọng tâm.
 - Lấy dịch vụ làm nền tảng bền vững, là yếu tố quyết định sự khác biệt so với các công ty chứng khoán khác.
 - Lấy đầu tư để tăng tốc phát triển khi có điều kiện.
 - Lấy thị trường phía Nam là mục tiêu, đầu tư phát triển chi nhánh TP HCM thành đầu tàu phát triển dịch vụ đặc biệt là mảng dịch vụ kinh doanh chứng khoán.
 - Lấy nhân tố con người làm hạt nhân, coi con người là tài sản quý nhất của Doanh nghiệp. Công ty định hướng phát triển theo mô hình “learning organization”, việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn được khuyến khích. Văn hoá học sẽ được xây dựng trên toàn hệ thống PSI.
 - Lấy công nghệ thông tin là công cụ quan trọng, là xương sống trong hoạt động của Công ty.

▪ Giai đoạn 2014-2016

- Là một trong những công ty chứng khoán uy tín hàng đầu tại Việt Nam, là đối tác tốt nhất của các nhà đầu tư quốc tế tại Việt Nam, là nhịp cầu kết nối các cơ hội đầu tư tại Việt Nam.
- Là công ty môi giới trong nhóm dẫn đầu thị trường về chất lượng dịch vụ.
- Là công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn, luôn có tên trong Danh sách các nhà tư vấn được mời tham gia các thương vụ tư vấn lớn tại Việt Nam, là đối tác hàng đầu tại Việt Nam cho các tổ chức tài chính quốc tế.
- Là tổ chức phân tích hàng đầu Việt Nam, có lực lượng phân tích đủ mạnh để có thể phân tích được tất cả các ngành và doanh nghiệp trọng yếu của nền kinh tế, có tiếng nói trên các diễn đàn đầu tư tại Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp với các sản phẩm, dịch vụ, quy trình đáp ứng được các tiêu chuẩn và thông lệ của Việt Nam cũng như quốc tế.
- Là công ty mà các nhân sự giỏi trên thị trường mong muốn được làm việc.
- Là công ty mang lại các giá trị gia tăng và uy tín cho các khách hàng.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Tham gia và đóng góp tích cực đối với việc bảo vệ môi trường, với phong trào an sinh xã hội của Chính phủ và của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái.

Hầu hết các doanh nghiệp trong nền kinh tế đều có những rủi ro liên quan đến những biến động bất lợi của nền kinh tế. Đặc biệt đối với các tổ chức hoạt động trên thị trường chứng khoán (TTCK) như các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư; công ty chứng khoán... sự biến động của nền kinh tế sẽ có ảnh hưởng tức thì tới sự thành bại của các công ty trong ngành.

- **Biến động về tăng trưởng kinh tế**

Tăng trưởng kinh tế là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán. Trong thời kỳ nền kinh tế tăng trưởng tốt cùng với những triển vọng sáng sủa sẽ kéo theo sự tăng trưởng và phát triển của trường chứng khoán. Trong bối cảnh này, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán đều được hưởng lợi. Tuy nhiên, nền kinh tế và thị trường chứng khoán không phải lúc nào cũng phát triển thuận lợi mà luôn tiềm ẩn những rủi ro nhất định. Khi có mối đe dọa đến sự ổn định và phát triển kinh tế, thị trường chứng khoán ắt sẽ có phản ứng tiêu cực, đó là sự suy giảm cả về chỉ số giá, cả về tính thanh khoản của thị trường.

Hoạt động của các công ty chứng khoán trong một chừng mực nào đó sẽ bị ảnh hưởng như doanh thu của hoạt động môi giới sẽ bị giảm sút trước tiên do thanh khoản của thị trường kém hơn.

Bên cạnh đó, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp như: tư vấn cổ phần hoá, tư vấn phát hành, niêm yết chứng khoán... cũng sẽ bị ảnh hưởng. Hoạt động tự doanh chứng khoán có thể sẽ để lại khoản lỗ nếu việc mua, bán không đúng thời điểm do không nhận định đúng diễn biến của thị trường. Tuy nhiên, thời kỳ nền kinh tế khó khăn lại là cơ hội tốt cho một số dịch vụ tư vấn như mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành, và thậm chí là cơ hội rất tốt cho hoạt động tự doanh chứng khoán nhờ đầu tư ở vùng giá thấp và hiện thực hoá lợi nhuận ở vùng giá cao.

- **Lạm phát**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã

hội, do đó tác động rất tiêu cực đến thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán. Lạm phát cũng là một loại rủi ro hệ thống, do đó vượt ngoài phạm vi điều chỉnh của doanh nghiệp. Biện pháp phòng ngừa rủi ro là làm tốt công tác dự báo, tiên liệu các tình huống và chủ động trong hoạt động kinh doanh của mình, tránh bị ảnh hưởng do lạm phát gây ra. Để tránh rủi ro này, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã có đội ngũ chuyên gia dự báo kinh tế vĩ mô để thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan, phân tích, đánh giá khả năng lạm phát cao, để có chiến lược kinh doanh phù hợp. Thêm nữa, là đơn vị trong Ngành Dầu khí đi theo chiến lược của Tập đoàn Dầu khí, PSI có cơ hội tiếp cận với các nguồn số liệu và luồng thông tin đáng tin cậy cho công tác dự báo của mình.

- Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Riêng đối với các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, rủi ro lãi suất còn có thể xuất hiện ngay cả khi lãi suất thị trường giảm đột ngột ngoài dự tính. Đối với các Công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ bị rủi ro vì giá cổ phần sụt giảm do tác động kép từ hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút.

- Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty Chứng khoán Dầu khí ít bị tác động trực tiếp từ sự biến động tỉ giá. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh có thể bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định thông qua sự tác động đến thị trường chứng khoán.

Tỉ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỉ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa

các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Nhiệm vụ công tác quản lý tỉ giá là bảo đảm sự ổn định tiền tệ và tỉ giá, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội.

6.2. Rủi ro về pháp luật

PSI hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, một lĩnh vực còn mới và nhạy cảm, có ảnh hưởng đến đời sống kinh tế xã hội. Hoạt động của công ty chứng khoán bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và các cơ quan chức năng liên quan. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam nên hệ thống luật còn đang được thay đổi, bổ sung và hoàn thiện. Mặc dù Nhà nước đã ban hành và áp dụng một số chính sách bất lợi cho hoạt động kinh doanh như chính sách thuế thu nhập đối với hoạt động đầu tư, nhưng TTCK vẫn không giảm đi sự hấp dẫn, thanh khoản của thị trường vẫn gia tăng. Nhìn chung, loại rủi ro này thường ít xảy ra vì xu hướng chung là Nhà nước ngày càng ban hành các quy định pháp luật thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, hoạt động của PSI cũng như các doanh nghiệp khác trên thị trường chứng khoán chịu sự chi phối trực tiếp của hệ thống pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế.... Do vậy, ngoài rủi ro liên quan đến sự thay đổi, điều chỉnh các văn bản luật về lĩnh vực chứng khoán, còn tồn tại những rủi ro khác liên quan đến việc thiếu tính đồng bộ và nhất quán giữa Luật chứng khoán và các luật liên quan.

Để phòng chống rủi ro này, Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí luôn có bộ phận Pháp chế theo dõi, bám sát quá trình xây dựng các văn bản pháp luật để đón đầu cơ hội và phòng tránh trước rủi ro.

Ngoài rủi ro pháp lý về luật pháp nói chung, trong hoạt động của các công ty chứng khoán còn có loại rủi ro pháp lý phát sinh từ sự xung đột về quyền và lợi ích giữa Công ty và các đối tác hay khách hàng có thể gây những bất lợi cho Công ty. Để phòng tránh rủi ro, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí luôn có thái độ tôn trọng và chấp hành pháp luật một cách nghiêm túc. Công ty có các chuyên gia pháp lý giỏi, giàu kinh nghiệm trợ giúp

cho Ban Lãnh đạo Công ty và các bộ phận, phòng ban của Công ty hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật, tháo gỡ những khó khăn về pháp lý có thể xảy ra trong quá trình hoạt động. Vì những lý do đó, Công ty có thể kiểm soát, hạn chế tối đa được loại rủi ro này.

6.3. Rủi ro nguồn nhân lực

Trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, nhân tố con người có vai trò quyết định. Chứng khoán lại là một ngành kinh doanh mới nên nguồn nhân lực có kinh nghiệm còn rất thiếu. Do đó, nguồn nhân lực cũng là một yếu tố cạnh tranh khá mạnh.

Trong điều kiện cạnh tranh khá gay gắt về nhân sự trong ngành chứng khoán, PSI vẫn đảm bảo sự ổn định và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, tinh thần đoàn kết, gắn bó với Công ty, và đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển.

6.4. Rủi ro về cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong nền kinh tế thị trường, nó luôn tồn tại trong bất cứ môi trường hoạt động kinh doanh nào. Theo thống kê của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí, tính đến thời điểm hiện tại, trong toàn quốc đã có đến 105 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt, cụ thể:

- Cuộc cạnh tranh về giảm mức phí dịch vụ nhằm thu hút khách hàng, giành thị phần
- Cạnh tranh chiếm lĩnh địa bàn kinh doanh thuận lợi
- Cạnh tranh về việc đầu tư, trang bị công nghệ thông tin hiện đại
- Cạnh tranh trong việc sáng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới, hấp dẫn các nhà đầu tư
- Cạnh tranh nhân sự có chất lượng cao...

7. Tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Việt Nam 2013

7.1 Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2013

Báo cáo thường niên 2013

Năm 2013 tốc độ tăng trưởng GDP ước khoảng 5,42%, thấp hơn mục tiêu 5,5% mà Chính phủ đề ra từ đầu năm nhưng vẫn có cải thiện nhẹ so với mức tăng trưởng 5,25% của năm 2012.

Tỷ lệ lạm phát được kiểm chế ở mức thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu Chính phủ đề ra. CPI tăng 6,04%, cách khá xa mục tiêu giới hạn dưới 7% của Chính phủ. Đáng chú ý, mức lạm phát năm nay đã bao gồm những yếu tố điều chỉnh giá dịch vụ công, ví dụ như việc giá dịch vụ y tế điều chỉnh tăng gần 19%, giá học phí cả nước tăng theo lộ trình làm CPI nhóm giao dục tăng hơn 11%, giá điện tăng 10% và gas tăng gần 5%. Về cơ bản thì lạm phát năm 2013 có thể nói là đã được kiểm chế ổn định và là một trong những điểm sáng của nền kinh tế Việt Nam.

Sau nhiều năm vượt thu, 2013 là năm ngân sách nhà nước bị thâm hụt. Tỷ lệ bội chi ngân sách Nhà nước năm nay ở mức 5,3% GDP, vượt mức 4,8% đã dự toán. Nguyên nhân chủ yếu do doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về vốn, sản phẩm tồn kho tiêu thụ chậm dẫn đến thua lỗ. Ngoài ra các yếu tố khác như nợ đọng thuế, trốn thuế, chuyển giá, thất thoát trong đầu tư công... cũng có những ảnh hưởng tới thu ngân sách.

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2013 đạt khoảng 21,6 tỷ USD, tăng 54,5% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2013 đạt khoảng 11,5 tỷ USD, tăng 9,9% so với năm 2012.

Dự trữ ngoại hối tăng, tỷ giá ổn định. Tỷ giá điều chỉnh tăng 1% hồi tháng 7 và được duy trì ổn định đến hết năm. Dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng, vượt 30 tỷ USD.

Đến ngày 12/12/2013, tổng phương tiện thanh toán tăng 14,64%; huy động vốn tăng 15,61%; tăng trưởng tín dụng tăng 8,83% so với cuối năm 2012 và dự kiến sẽ cao hơn mức tăng của năm 2012 nhưng vẫn thấp hơn mức kế hoạch đặt ra là khoảng 12%; thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại được cải thiện, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả của hệ thống; tỷ giá ngoại tệ ổn định, dự trữ ngoại hối tăng cao.

Báo cáo thường niên 2013

Năm 2013, lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ giảm 3 lần, xuống mức trần 7% với kỳ hạn dưới 12 tháng, trần lãi tiền gửi USD cũng được NHNN hạ từ 2% xuống 1,25% để giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của việc hạ lãi suất VNĐ lên tỷ giá

7.2. Thị trường chứng khoán 2013

TTCK nhiều biến động tăng giảm xen kẽ nhưng xu hướng chủ đạo là tăng trưởng.

VN-Index dao động tăng trong khoảng 419,27 đến 527,97 điểm, biên độ tăng cao nhất là 26%. HNX-Index dao động tăng trong khoảng 57,61 điểm đến 68,3 điểm, biên độ tăng cao nhất là 19%.

Mức vốn hoá thị trường năm 2013 là 949.000 tỷ đồng (tăng 184.000 tỷ đồng so với cuối năm 2012), tương đương mức 31% GDP.

KLGD bình quân 1 phiên năm 2013 là 107.630.000 cổ phiếu

Giá trị giao dịch bình quân trên hai sàn đạt 1.380 tỷ đồng/phiên, tăng 6% so với 2012.

Giá trị giao dịch bình quân trái phiếu Chính phủ là 1.257 tỷ đồng/phiên, tăng 90% so với 2012

Mức huy động vốn qua kênh đấu thầu trái phiếu Chính phủ năm 2013 là 194.800 tỷ đồng, tăng 10% so với 2012 và đạt mức tăng trưởng cao nhất khu vực.

Huy động vốn qua cổ phiếu và cổ phần hóa là 17,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với 2012.

Quy mô huy động vốn qua phát hành riêng lẻ cũng tăng mạnh, đạt khoảng trên 24 nghìn tỷ đồng (gấp 5 lần so với cả năm 2012).

Khối ngoại mua ròng 7.666 tỷ đồng (365 triệu USD) cổ phiếu và 500 triệu USD trái phiếu.

Báo cáo thường niên 2013

II. Tình hình hoạt động trong năm của PSI

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	KH 2013	Thực hiện năm 2013	% TH so với KH 2013	TH năm 2012	% TH so với 2012
I	Tổng doanh thu	112.9	150.6	133%	125.9	120%
1	Doanh thu DVCK	44.5	39.1	88%	31.8	123%
1.1	Môi giới chứng khoán	13.0	10.7	82%	11.5	93%
1.2	Lưu ký chứng khoán	2.5	3.0	120%	2.5	119%
1.3	Dịch vụ Tài chính	29.0	25.4	87%	17.7	143%
2	Doanh thu đầu tư CK, góp vốn	31.0	67.7	218%	59.0	115%
3	Doanh thu tư vấn	22.5	28.7	128%	15.6	185%
4	Doanh thu khác	14.9	15.1	102%	19.5	77%
4.1	Lãi tiền gửi	12.3	10.2	83%	15.6	65%
4.2	PVN Index	2.1	2.6	126%	3.2	81%
4.3	Khác	0.5	2.3	479%	0.7	317%
II	Tổng chi phí	110.9	148.0	133%	125.1	118%
III	Lợi nhuận trước thuế	2.0	2.6	130%	0.8	318%

1.1. Đánh giá chỉ tiêu Doanh thu và các mảng hoạt động chính của công ty:

a/ Hoạt động môi giới, lưu ký, quản lý cổ đông và dịch vụ tài chính:

Mảng hoạt động này bao gồm các chỉ tiêu doanh thu môi giới, doanh thu lưu ký và quản lý cổ đông và 1 phần doanh thu khác. Cụ thể như sau:

Doanh thu môi giới 2013 chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đầu năm, đạt 82%. Nguyên nhân một phần do TTCK năm nay vẫn chưa thực sự có những tín hiệu khởi sắc, chưa có đột biến tăng nên kết quả doanh thu các hoạt động này chưa cao.

Báo cáo thường niên 2013

Doanh thu lưu ký và quản lý cổ đông đạt 120% kế hoạch năm tương ứng với mức 3 tỷ đồng.

Doanh thu dịch vụ tài chính đạt 25.4 tỷ đồng, tương ứng 87% kế hoạch năm, chủ yếu do lãi suất dịch vụ tài chính 6 tháng cuối năm 2013 giảm thấp.

b/ Hoạt động Tư vấn và Bảo lãnh phát hành:

Doanh thu tư vấn đạt 28.7 tỷ đồng, bằng 128% KH năm và đạt 185% so với cùng kỳ năm ngoái. Kết quả đạt được là do một số nguyên nhân như sau:

Hoạt động tư vấn trong năm 2013 đã được triển khai theo đúng kế hoạch định hướng. Với mục tiêu tập trung khai thác tốt thị trường trong ngành nhưng vẫn không bỏ qua các cơ hội phát triển thị trường ngoài ngành, hoạt động tư vấn đã phát triển các dịch vụ tư vấn về chiều sâu như tư vấn tái cấu trúc, tìm kiếm cổ đông chiến lược, M&A đạt hiệu quả cao.

Mảng tư vấn M&A đã được PSI chú trọng phát triển. Cho đến nay, PSI đã xây dựng được đội ngũ tư vấn có trình độ cao có khả năng đáp ứng yêu cầu và kết nối được với các tổ chức tư vấn tài chính hàng đầu thế giới. Đặc biệt, Công ty đã nhận được sự tin tưởng từ Tập đoàn và các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn, được giao nhiệm vụ tư vấn cho hầu hết các thương vụ tái cấu trúc của tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên.

Nằm trong khuôn khổ hợp tác, PSI đã tăng cường hợp tác về nghiệp vụ và mạng lưới với đối tác chiến lược Nhật bản SMBC Nikko. Hiện nay SMBC Nikko vẫn duy trì lực lượng nhân sự M&A tại PSI là 02 cán bộ cao cấp. Sự phối hợp giữa đội ngũ tư vấn của PSI và đội ngũ của SMBC Nikko cả ở Việt Nam, Nhật Bản và mạng lưới ở các nước của SMBC Nikko cũng đã khá chặt chẽ và bài bản và đạt hiệu quả tương đối tốt. Cho đến nay, các nhà đầu tư Nhật Bản tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Việt Nam thông qua SMBC Nikko và PSI là khá lớn.

c/ Hoạt động Đầu tư:

Doanh thu từ hoạt động đầu tư đạt 67,7 tỷ đồng, bằng 218% kế hoạch năm.

1.2. Đánh giá chỉ tiêu chi phí:

Trong năm 2013, ngay từ đầu năm, xác định thị trường vẫn còn nhiều khó khăn, PSI đã chủ động tiếp tục cắt giảm các khoản mục chi phí, giãn tiến độ các khoản đầu tư chưa thực sự cần thiết song song với công tác tái cấu trúc Công ty. Cụ thể:

- Chuyển phòng máy chủ tại 11 Trần Hưng Đạo về tòa nhà PVCombank để giảm bớt chi phí thuê địa điểm.
- Đàm phán hạ giá thuê văn phòng làm việc tại số 18 đường Lý Thường Kiệt bắt đầu từ tháng 8/2013 và miễn phí thuê văn phòng tháng 7/2013 tiết kiệm được khoảng 1.8 tỷ tiền thuê văn phòng trong 6 tháng cuối năm 2013.

1.3. Lợi nhuận và chỉ tiêu An toàn Tài chính:

Năm 2013 Công ty đạt được 2.6 tỷ đồng lợi nhuận, đạt 130% kế hoạch ĐHCĐ giao. Tuy kết quả lợi nhuận còn khiêm tốn nhưng rất đáng ghi nhận trong bối cảnh năm 2013 vẫn là một năm rất khó khăn của thị trường chứng khoán và nền kinh tế Việt Nam với rất nhiều Công ty Chứng khoán lâm vào cảnh thua lỗ, phá sản, đóng cửa ...

Chỉ tiêu An toàn tài chính tại ngày 31.12.2013 của Công ty là 222% trên mức yêu cầu tối thiểu (180%) theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

2.1. Bà Hoàng Hải Anh - Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế, 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, tài chính

- 7/2007 – 7/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí
- 8/2010 đến 05/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Dầu khí.
- 2013 đến nay: Chủ tịch Hội Đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Dầu khí.

2.2. Ông Phạm Quang Huy - Ủy viên HĐQT, Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Chứng khoán:

- 10/2003 – 5/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Bảo Việt.
- 6/2009 – 10/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Dầu khí.
- 11/2009 đến nay: Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Dầu khí.

2.3. Ông Đoàn Thành Nhân - Ủy viên HĐQT chuyên trách

Thạc sỹ Luật học, 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật, trong đó 7 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các ngành luật có liên quan.

- 1995 – 2007: Giảng viên Trường ĐH Luật
- 2007 – 2009: Phó phòng phụ trách phòng Pháp chế và KSNB Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
- 2009 – 2010: Giám đốc Ban TCHC&PC Công ty CP Chứng khoán Dầu khí
- 2010 – 2011: Trưởng ban TCNS Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam
- 2011 – nay: Ủy viên HĐQT chuyên trách, Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

2.4. Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Trưởng Ban Kiểm soát:

Thạc sỹ Tài chính Kế toán, 18 năm kinh nghiệm chuyên sâu về ngành Kế toán và Kiểm toán.

- 12/2006 đến nay: làm việc tại Công ty CP Chứng khoán Dầu khí qua các chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát

2.5. Ông Nguyễn Xuân Hưng - Phó Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, 20 năm kinh nghiệm chuyên sâu về tài chính, chứng khoán

- 8/2007 – 4/2009: Giám đốc Ban Đầu tư – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí
- 5/2009 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

2.6. Ông Trần Hùng Dũng - Phó Giám đốc

Tiến sỹ Kinh tế, 21 năm kinh nghiệm làm việc trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

- 2007 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

2.7. Ông Mai Trung Dũng- Phó Giám đốc

Thạc sỹ tài chính

- 2002 – 10/2013: Giám đốc Khối tài chính doanh nghiệp, Giám đốc Khối Đầu tư, Phó Giám đốc – Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương.
- 11/2013 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Dầu khí.

2.8. Ông Đặng Minh Quang - Phó Giám đốc.

Tiến sỹ Quản trị kinh doanh

- 2008 - 2010: Giám đốc kế hoạch chiến lược và phát triển hệ thống – Ngân hàng Bảo Việt.
- 04/2010 – 10/2013: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.
- 11/2013 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Dầu khí.

2.9. Bà Đinh Thi Lan Phương - Kế toán Trưởng.

Cử nhân Kinh Tế - Ngành Tài chính Tín dụng

- 7/2010 : Phó Phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí
 - 23/08/2013 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Chứng Khoán Dầu khí
- Những thay đổi trong Ban Điều hành:

Báo cáo thường niên 2013

- Từ 1/6/2013: Miễn nhiệm Ông Bùi Ngọc Thắng và bổ nhiệm Bà Hoàng Hải Anh giữ chức vụ Hội Đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

- Tháng 11/2013 :

Bổ nhiệm Ông Mai Trung Dũng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

Bổ nhiệm Ông Đặng Minh Quang giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Chứng khoán Dầu khí

- Tháng 8/2013 : Bổ nhiệm Bà Đinh Thị Lan Phương giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng cán bộ nhân viên tính đến ngày 31/12/2014: 146 người (không bao gồm 5 MGPTKH), cụ thể:

Trụ sở	116 người
Chi nhánh HCM	20 người
Chi nhánh Vũng Tàu	6 người
Chi nhánh Đà Nẵng	4 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2013, PSI thực hiện chiến lược giảm vốn đầu tư trên vốn chủ sở hữu xuống 60% và không thực hiện đầu tư thêm. PSI đã tập trung thoái vốn và cơ cấu lại danh mục đầu tư, đến hết năm 2013 đã đạt được tỷ lệ vốn đầu tư trên vốn chủ thấp hơn 60%. PSI tiếp tục triển khai tái cơ cấu lại danh mục đã đầu tư nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

Báo cáo thường niên 2013

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	927,002,332,007	1,010,154,267,761	92%
Doanh thu	150,637,051,780	125,891,021,061	120%
Thuế và các khoản phải nộp	581,782,127	556,319,433	105%
Lợi nhuận trước thuế	2,676,010,726	816,931,624	328%
Lợi nhuận sau thuế	2,676,010,726	816,931,624	328%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số cổ phần đang lưu hành: 59.841.300 cổ phần.
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 59.841.300 cổ phần.
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Tỉ lệ
1	SMBC Nikko Securities Inc.	14.90%
2	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội	14.47%
3	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcombank)	9.43%
4	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	6.75%
5	Công ty CP Đầu tư Tài chính Công Đoàn Dầu khí Việt Nam	6.68%
6	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Cát Việt	7.02%

Báo cáo thường niên 2013

7	Công ty CP Du lịch biển Mỹ Khê	4.68%
8	Cổ đông khác	36.07%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	KH 2013	Thực hiện năm 2013	% TH so với KH 2013	TH năm 2012	% TH so với 2012
I	Tổng doanh thu	112.9	150.6	133%	125.9	120%
<i>1</i>	<i>Doanh thu DVCK</i>	<i>44.5</i>	<i>39.1</i>	<i>88%</i>	<i>31.8</i>	<i>123%</i>
1.1	Môi giới chứng khoán	13.0	10.7	82%	11.5	93%
1.2	Lưu ký chứng khoán	2.5	3.0	120%	2.5	119%
1.3	Dịch vụ Tài chính	29.0	25.4	87%	17.7	143%
<i>2</i>	<i>Doanh thu đầu tư CK, góp vốn</i>	<i>31.0</i>	<i>67.7</i>	<i>218%</i>	<i>59.0</i>	<i>115%</i>
<i>3</i>	<i>Doanh thu tư vấn</i>	<i>22.5</i>	<i>28.7</i>	<i>128%</i>	<i>15.6</i>	<i>185%</i>
<i>4</i>	<i>Doanh thu khác</i>	<i>14.9</i>	<i>15.1</i>	<i>102%</i>	<i>19.5</i>	<i>77%</i>
4.1	Lãi tiền gửi	12.3	10.2	83%	15.6	65%
4.2	PVN Index	2.1	2.6	126%	3.2	81%
4.3	Khác	0.5	2.3	479%	0.7	317%
II	Tổng chi phí	110.9	148.0	133%	125.1	118%
III	Lợi nhuận trước thuế	2.0	2.6	130%	0.8	318%

Tận dụng những thuận lợi và khắc phục khó khăn, PSI đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, doanh thu, lợi nhuận toàn Công ty đã vượt

Báo cáo thường niên 2013

kế hoạch năm cũng như chỉ tiêu cùng kỳ năm 2012.

Hoạt động dịch vụ chứng khoán chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đầu năm, chỉ đạt 88%, trong đó doanh thu môi giới đạt 82% kế hoạch năm, doanh thu lưu ký và quản lý cổ đông đạt 120% kế hoạch năm và doanh thu dịch vụ tài chính đạt 87% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu là do TTCK năm 2013 khá trầm lắng. Ngoài trừ thời điểm cuối năm bắt đầu sôi động trở lại, giá trị giao dịch bình quân năm 2013 chỉ đạt mức trung bình 1.380 tỷ đồng/phiên. Năm 2013 cũng là năm có sự thay đổi khá mạnh về lãi suất thị trường vào thời điểm giữa năm. Lãi suất bình quân giảm khoảng 3.5% so với thời điểm đầu năm. Đây là nguyên nhân chính khiến doanh thu dịch vụ tài chính không đạt kế hoạch đề ra. Ngoài ra hoạt động dịch vụ chứng khoán của PSI cũng đang trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển, củng cố nguồn lực và nâng cao chất lượng dịch vụ. Vì vậy, chưa thể có được đột biến trong năm.

Hoạt động tư vấn với doanh thu 28.7 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch năm. Đây là con số thể hiện sự phấn đấu của CBNV đối với hoạt động này. Năm 2013 là năm PSI tập trung cho dịch vụ tư vấn tái cấu trúc cho các đơn vị trong ngành. Ngoài ra, các dịch vụ phối hợp với SMBC Nikko cũng được đẩy mạnh phát triển, đặc biệt là dịch vụ tư vấn M&A. Trong năm 2013, PSI đã thành công trong một số thương vụ tiêu biểu như PVD, Traphaco... Có thể nói trong năm 2013, hoạt động tư vấn của PSI đã đạt được những kết quả khá ấn tượng không những vượt kế hoạch về doanh thu mà đã thể hiện vị thế của PSI trong lĩnh vực dịch vụ ngân hàng đầu tư. Tháng 8/2013 PSI đã vinh dự được nhận giải thưởng Công ty Tư Vấn M&A tiêu biểu giai đoạn 2009-2013 do diễn đàn M&A 2013 trao tặng. Đây là tiền đề để Công ty tiếp tục phát triển các dịch vụ tư vấn có giá trị gia tăng cao hơn nữa trong thời gian tới.

Tận dụng cơ hội của thị trường năm 2013, PSI đã chủ động thoái vốn danh mục đầu tư thu hồi vốn và hiện thực hóa lợi nhuận. Vì vậy, doanh thu đầu tư đạt 67.7 tỷ đồng, tương ứng 218% kế hoạch.

Doanh thu khác đạt 15.1 tỷ đồng, chủ yếu là doanh thu đến từ hoạt động tài chính và doanh thu từ dự án PVNIndex mà PSI là đơn vị phát triển và vận hành cho PVN.

Báo cáo thường niên 2013

Năm 2013 Công ty đạt được 2.6 tỷ đồng lợi nhuận, tương ứng với 130% Kế hoạch ĐHCĐ giao. Tuy kết quả khá khiêm tốn nhưng rất đáng ghi nhận trong bối cảnh năm 2013 vẫn là một năm rất khó khăn của thị trường chứng khoán và nền kinh tế Việt Nam cũng như có rất nhiều công ty chứng khoán lâm vào cảnh thua lỗ, phá sản, đóng cửa ...

Chỉ tiêu An toàn tài chính tại ngày 31.12.2013 của Công ty là 237% trên mức yêu cầu tối thiểu (180%) theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.

Ngoài các chỉ tiêu định lượng trong năm 2013, PSI đã đạt được những kết quả sau:

- Đã thực hiện chủ động trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư OTC của Công ty trong giai đoạn trước.
- Hoạt động tư vấn đã có được sự tin tưởng của Tập đoàn, đặc biệt trong hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp và kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài.
- Hoạt động dịch vụ tài chính không phát sinh rủi ro.
- Công tác tái cấu trúc của Công ty đã đạt hiệu quả, đặc biệt trong công tác tái cấu trúc nhân sự, cắt giảm chi phí.

1. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Các tài sản liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2012	% tăng giảm
Đầu tư ngắn hạn	596,657,131,094	516,498,404,117	116%
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-31,999,105,071	-5,237,771,113	611%
Đầu tư dài hạn		180,638,774,480	0%

Báo cáo thường niên 2013

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Nợ phải trả	31/12/2013	31/12/2012	% tăng giảm
Vay và nợ ngắn hạn	40,000,000,000		
Phải trả người bán	1,754,587,873	383,556,199	457%
Người mua trả tiền trước	467,456,645	377,901,099	124%
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	581,782,127	556,319,433	105%
Phải trả người lao động	11,145,483,075	3,259,647,280	342%
Chi phí phải trả	4,983,315,555	6,786,778,191	73%
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	111,850,423,581	262,096,651,698	43%
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	147,970,568,725	127,668,866,538	116%
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	13,891,982,200	17,136,775,974	81%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(497,967,077)	-285,687,077	174%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	383,112,677	377,882,526	101%
Tổng cộng	332,530,745,381	418,358,691,861	79%

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện chủ trương chung trong việc tái cấu trúc các Công ty Chứng khoán, ngay từ đầu năm 2013, PSI đã quyết liệt thực hiện đề án tái cấu trúc toàn Công ty nhằm tập trung nguồn lực phát triển các lĩnh vực hoạt động đang là thế mạnh của PSI, rà soát cắt giảm các lĩnh vực hoạt động chưa hiệu quả, sắp xếp lại nhân sự, mạng lưới cho phù hợp với tình hình, chiến lược kinh doanh mới để tiết kiệm chi phí, tăng cường hiệu quả kinh doanh.

Thực hiện kiểm soát chi phí hàng tuần, tháng theo từng khoản mục chi phí, tại từng đơn vị, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn công ty.

Công ty đã xây dựng và dự kiến đưa vào vận hành mô hình hoạt động theo 3 khối: Khối tư vấn, khối dịch vụ chứng khoán và khối vận hành từ đầu năm 2014.

3. Kế hoạch phát triển trong năm 2014

a. Dự báo kinh tế Việt Nam năm 2014:

Năm 2014 dự kiến lạm phát ở mức 6,8% đến 7%, GDP tăng trưởng 5,6%, tăng trưởng tín dụng dự kiến dưới 15% và tỷ giá tăng dưới 2%.

Năm 2014 dự đoán tình hình kinh tế vĩ mô ổn định và thu hút được dòng tiền chảy vào nhờ kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết có sự phục hồi. Tuy nhiên thị trường có khả năng sẽ chịu ảnh hưởng nhất định bởi các vấn đề liên quan tới xử lý nợ xấu, tái cấu trúc ngân hàng, đặc biệt là Thông tư 02 – NHNN có thể được áp dụng từ tháng 6/2014. Do đó thị trường chứng khoán có khả năng có nhiều dao động mạnh trong năm.

Về mức tăng trưởng, các chỉ số sẽ duy trì được xu hướng tăng nhưng mức tăng không quá mạnh. Vốn hóa thị trường có thể tăng nhẹ nhờ sự cải thiện của các cổ phiếu bluechips và cổ phiếu vốn hóa lớn.

Sự sôi động trên thị trường có khả năng tập trung nhiều hơn vào nhóm cổ phiếu pennies và midcap, các doanh nghiệp có khả năng tạo ra sự đột biến trong kết quả kinh doanh nhờ cơ cấu lại doanh nghiệp. Sự chuyển đổi từ quỹ đóng thành quỹ mở và các quỹ mở chính thức đi vào hoạt động cũng có những tác động tới sự sôi động của thị trường. Điều này có khả năng đẩy giá trị giao dịch bình quân tăng nhẹ so với năm 2013.

Năm 2014 theo tính chu kỳ thì vẫn có khả năng 1 dòng tiền nóng tham gia vào thị trường Việt Nam qua 2 quỹ ETFs, nhưng quy mô có thể nhỏ hơn năm 2013 khá nhiều do những biến động tích cực từ nền kinh tế Mỹ và gói QE sẽ bị FED rút dần. Cơ cấu dòng vốn gián tiếp chủ yếu sẽ thay đổi và tỷ trọng của dòng tiền dài hạn có khả năng chiếm phần lớn dòng FII.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2014:

Trên cơ sở nhận định tình hình kinh tế và TTCK như trên, PSI đặt ra mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2014 như sau:

Báo cáo thường niên 2013

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	KH 2014	% KH 2014 so với Ước TH 2013
I	Tổng doanh thu	150.6	80.0	53%
1	Doanh thu DVCK	39.1	34.3	88%
1.1	Môi giới chứng khoán	10.7	10.8	101%
1.2	Lưu ký chứng khoán	3.0	3.0	100%
1.3	Dịch vụ Tài chính	25.4	20.5	81%
2	Doanh thu đầu tư CK, góp vốn	67.7	7.1	10%
3	Doanh thu tư vấn	28.7	29.0	101%
4	Doanh thu khác	15.1	9.6	64%
4.1	Lãi tiền gửi	10.2	6.4	63%
4.2	PVN Index	2.6	2.2	85%
4.3	Khác	2.3	1.0	43%
II	Tổng chi phí	148	75.0	51%
III	Lợi nhuận trước thuế	2.6	5.0	192%

Doanh thu dịch vụ chứng khoán năm 2014 dự kiến là 34.3 tỷ đồng, giảm bằng 88% so với thực hiện năm 2013. Kế hoạch này được xây dựng trên cơ sở dự đoán thị trường chứng khoán trong năm 2014 sẽ tăng trưởng nhưng không đột biến so với năm 2013. Trong khi đó, lãi suất dịch vụ tài chính năm 2014 dự kiến ổn định ở mức thấp hơn nhiều so với lãi suất trung bình năm 2013. Công ty dự kiến sẽ đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của khách hàng, trong đó sẽ có nhiều sản phẩm kết nối nguồn trực tiếp từ Ngân hàng đến với khách hàng. Vì vậy, doanh thu dự kiến giảm nhưng thực tế là do bản chất doanh thu chuyển từ lãi sang phí thu từ khách hàng.

Doanh thu đầu tư chứng khoán góp vốn dự kiến là 7.1 tỷ đồng, bằng 10% so với thực hiện năm 2013 do chủ trương năm 2014 PSI tập trung cơ cấu lại các khoản đầu tư, tận dụng cơ hội thị trường để tiếp tục giảm tổng giá trị danh mục đầu tư, thoái vốn danh mục tồn đọng, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong năm để đầu tư dài hạn. Vì vậy, dự kiến doanh thu đầu tư sẽ phát sinh trong năm 2014 không nhiều nhưng Công ty sẽ cải thiện được chất lượng danh mục và giảm chi phí vốn do thu hồi được vốn tồn đọng.

Báo cáo thường niên 2013

Doanh thu tư vấn kế hoạch năm 2014 là 29 tỷ đồng, bằng 101% so với thực hiện năm 2013. Kế hoạch doanh thu tư vấn được tính toán chi tiết dựa trên các hợp đồng có khả năng thực hiện trong năm 2014.

Doanh thu hoạt động khác năm 2014 kế hoạch là 9.6 tỷ đồng, bằng 64% thực hiện năm 2013 do doanh thu này chủ yếu là lãi tiền gửi nhàn rỗi, trong khi đó, mặt bằng lãi suất Ngân hàng năm 2014 dự kiến thấp hơn so với 2013.

Kế hoạch chi phí năm 2014 là 75 tỷ, bằng 51% và giảm 73 tỷ so với thực hiện năm 2013. Chi phí năm 2014 dự kiến giảm do giảm quy mô vốn hoạt động nên chi phí vốn dự kiến sẽ giảm. Chi phí kế hoạch này chưa bao gồm chi phí trích lập dự phòng.

Lợi nhuận năm 2014 dự kiến là 5 tỷ đồng tăng 92% so với lợi nhuận thực hiện năm 2013.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (xin xem văn bản đính kèm).*

6. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty*

a) *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Năm 2013, các chỉ tiêu thống kê vĩ mô cho thấy nền kinh tế bớt khó khăn hơn so với giai đoạn 2011 - 2012, tuy nhiên tổng cầu kinh tế và môi trường kinh doanh vẫn chưa có cải thiện đáng kể, các doanh nghiệp vẫn gặp rất nhiều khó khăn.

So với năm 2012, năm 2013 các cơ quan quản lý đã thực hiện được mục tiêu kiềm chế lạm phát. Nhưng việc CPI năm 2013 tăng thấp (6,04%) cũng thể hiện tình trạng sức mua trong nền kinh tế còn yếu. Tồn kho chững đả tăng nhờ doanh nghiệp phải tự cân bằng đầu vào đầu ra trong bối cảnh sức tiêu thụ kém. Cũng do đó, khả năng hấp thu vốn của nền kinh tế vẫn chưa có sự cải thiện và tăng trưởng tín dụng năm 2013 chỉ đạt 8,83% mặc dù lãi suất mặt bằng giảm tương đối mạnh. Ngoài ra, các vấn đề “nút thắt” của nền kinh tế như xử lý nợ xấu, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, tái cấu trúc khối doanh nghiệp quốc doanh là những vấn đề đã được coi trọng trong năm 2013, nhưng tốc độ tiến triển còn hạn chế chậm và kém hiệu quả do nội lực nền kinh tế vẫn yếu. Đây cũng là năm đầu tiên trong nhiều năm

qua mức thâm hụt ngân sách lên cao kỉ lục tới 5,3%. Các điểm sáng kinh tế đưa ra chủ yếu nằm ở dòng đầu tư FDI và FII.

Về môi trường kinh doanh năm 2013 vẫn là một năm rất khó khăn với khối doanh nghiệp nói chung. Theo Tổng cục Thống kê, ước tính năm 2013, gần 61 nghìn doanh nghiệp đóng cửa trong năm 2013. Số doanh nghiệp gặp khó khăn phải giải thể hoặc ngừng hoạt động năm nay là 60.737 doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm trước, trong đó số doanh nghiệp đã giải thể là 9818 doanh nghiệp, tăng 4,9%; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 10.803 doanh nghiệp, tăng 35,7%; số doanh nghiệp ngừng hoạt động nhưng không đăng ký là 40.116 doanh nghiệp, tăng 8,6%.

Thị trường chứng khoán có biến động tăng giảm xen kẽ nhưng xu hướng ổn định hơn năm 2012. VN-Index dao động tăng trong khoảng 419,27 đến 527,97 điểm, biên độ tăng cao nhất là 26%. HNX-Index dao động tăng trong khoảng 57,61 điểm đến 68,3 điểm, biên độ tăng cao nhất là 19%.

Thực tế, Thị trường chứng khoán năm 2013 phụ thuộc nhiều vào dòng tiền đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài, trong đó riêng trong 3 tháng đầu năm 2013, khối ngoại mua vào ròng hơn 300 triệu USD và sự giao dịch mạnh mẽ của 2 quỹ etfs ngoại trên thị trường là tác nhân chính tác động tới biến động tăng trưởng của chỉ số VN-index. Trong khi đó, tháng 6, 7/2013 cũng 2 quỹ này bán ròng hơn 127 triệu USD trên thị trường đã khiến thị trường có sự điều chỉnh tương đối mạnh. Giá trị giao dịch và KLGD năm 2013 có sự cải thiện so với 2012 nhưng thực tế chỉ tập trung chính vào nhóm cổ phiếu nằm trong danh mục của 2 quỹ FTFS ngoại (V.N.M và FTSE VietNam Index). Các nhóm cổ phiếu khác, sự tích cực chưa thực sự được thể hiện.

Trước bối cảnh chung đó, với hoàn cảnh công ty cũng vừa trải qua 2 năm thực sự khó khăn của thị trường chứng khoán, xuất phát điểm năm 2013 vẫn còn lỗ lũy kế và một số tồn tại cần giải quyết, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt mục tiêu tập trung nâng cao nội lực, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của Công ty. Với sự tin tưởng của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam và các đơn vị thành viên, cùng với sự hỗ trợ, hợp tác của cổ đông chiến lược SMBC Nikko, Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh về dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp và các dịch vụ

ngân hàng đầu tư (IB).

Kết quả trong năm 2013, với số Vốn điều lệ duy trì ở mức 598,413 tỷ đồng, Công ty đã đạt doanh thu 150,6 tỷ đồng (đạt 133% so với kế hoạch và tăng trưởng bằng 120% so với năm 2012). Lợi nhuận trước thuế tuy còn khiêm tốn 2,6 tỷ đồng nhưng đã đạt mục tiêu kế hoạch đặt ra là 2 tỷ đồng.

Có thể đánh giá tổng quát thực trạng hoạt động của Công ty trong năm 2013 như sau:

- **Những mặt đạt được**

- Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Công ty cũng đã nỗ lực và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.
- Công ty đã hoàn thành cơ bản việc tái cấu trúc lại toàn bộ hoạt động bao gồm thay đổi cơ cấu tổ chức cho phù hợp với mô hình quốc tế; chuẩn hóa lại hệ thống quy trình, quy định; quy hoạch lại mạng lưới hoạt động đảm bảo tiết kiệm chi phí; thiết lập hệ thống quản trị rủi ro đồng bộ...
- Hoạt động tư vấn đã đạt được nhiều thành công với phí tư vấn đạt 28,7 tỷ đồng. Tổng kết hoạt động tư vấn của toàn bộ các Công ty chứng khoán tại thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2013, doanh thu tư vấn của PSI đứng đầu trong nhóm các công ty NY. Đặc biệt, Công ty đã có được khối lượng khách hàng truyền thống trong ngành Dầu Khí và Nhật bản thông qua cổ đông chiến lược SMBC Nikko.
- Hoạt động Đầu tư, tự doanh đã tận dụng được cơ hội thị trường để hiện thực hóa lợi nhuận đem lại doanh thu vượt kế hoạch đề ra. Công ty cũng đã trích lập dự phòng các khoản đầu tư OTC ở mức 32 tỷ đồng nhằm chủ động đối với danh mục ngay cả trong trường hợp không thoái vốn được tại danh mục này do thị trường OTC gần như đóng băng.
- Công ty cũng luôn đảm bảo được các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định. Chỉ tiêu an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2013 đạt 222%, vượt trên mức yêu cầu theo quy định của UBCKNN là 180%.
- Một số sản phẩm và định hướng kinh doanh mới cũng đã được Công ty đưa vào

triển khai hứa hẹn sẽ đem lại hiệu quả nhất định trong năm 2014 như Mobile trading, dịch vụ đấu thầu trái phiếu Chính phủ, Bộ chỉ số PVN Index và các bộ chỉ số khác cho thị trường Việt Nam...

- **Những mặt còn tồn tại**

Hoạt động môi giới thị phần còn thấp 0.56% trên HOSE và 1.11% trên HNX. Tuy nhiên trong năm 2013 Công ty đặt mục tiêu ưu tiên đảm bảo an toàn hoạt động lên trên tăng trưởng thị phần. Đến thời điểm hiện tại, Công ty không phát sinh thêm rủi ro trong các hoạt động dịch vụ tài chính đối với khách hàng.

- **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Năm 2013 là một năm có rất nhiều khó khăn, biến động xấu, bất ổn từ nền kinh tế Việt Nam, nền kinh tế thế giới cũng như thị trường tiền tệ - tài chính – tín dụng, thị trường chứng khoán Việt Nam và thế giới làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các Công ty chứng khoán, trong đó có PSI. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, Ban Lãnh đạo và tập thể CBCNV PSI đã có rất nhiều cố gắng và đã đạt được một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh trong năm 2013 như đã nêu ở trên và thực hiện tốt một số công việc, cụ thể như sau:

- PSI đã thực hiện tốt công tác quản trị và kiểm soát tốt hoạt động kinh doanh, không để phát sinh một khoản rủi ro nào từ năm 2011 đến nay.
- PSI đã quyết liệt thực hiện đề án tái cấu trúc toàn Công ty nhằm tập trung nguồn lực phát triển các lĩnh vực hoạt động đang là thế mạnh của PSI, rà soát cắt giảm các lĩnh vực hoạt động chưa hiệu quả, sắp xếp lại nhân sự, mạng lưới cho phù hợp với tình hình, chiến lược kinh doanh mới để tiết kiệm chi phí, tăng cường hiệu quả kinh doanh.
- PSI đã làm tốt công tác tư vấn tài chính, tái cấu trúc đổi mới doanh nghiệp của Tập Đoàn và các đơn vị trong Tập Đoàn Dầu khí.
- PSI đã đóng góp vai trò là cầu nối kết nối giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài thông qua các buổi tiếp xúc, xúc tiến đầu tư với nhà đầu tư nước

Báo cáo thường niên 2013

ngoài. PSI đã trở thành tổ chức tư vấn tìm cổ đông chiến lược và tư vấn cổ phần hóa cho hầu hết các công ty lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí .

- Xây dựng, vận hành Bộ chỉ số PVN-Index của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, triển khai xuống các đơn vị trong Tập đoàn và đã được các Cơ quan quản lý và Thị trường được đánh giá rất cao.

Tuy nhiên, trong năm 2013 Công ty vẫn còn các tồn tại và hạn chế, cụ thể như sau:

- Hoạt động môi giới vẫn chưa hoàn thành được mục tiêu đặt ra là tập trung vào khai thác và chăm sóc nhóm tài khoản giao dịch đem lại phần lớn doanh thu cho PSI (khoảng hơn 530 tài khoản) bao gồm các khách hàng là các tổ chức trong ngành Dầu Khí, các khách hàng tổ chức và cá nhân có giao dịch lớn đồng thời giảm chi phí và giảm thiểu rủi ro cho hoạt động môi giới.
- Hoạt động dịch vụ tài chính chưa khai thác hết tiềm năng của thị trường, do còn thiếu chủ động về công tác phát triển khách hàng và khai thác nguồn vốn. Sản phẩm và dịch vụ chứng khoán liên quan đến Môi giới và Dịch vụ Tài chính đã có tính chất cạnh tranh cao nhưng trong điều kiện thị trường suy thoái thì không thực sự phát huy hiệu quả và sự điều chỉnh về chính sách còn chưa theo kịp xu thế của thị trường.
- Công tác huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động dịch vụ tài chính chưa đạt mục tiêu đề ra, còn hạn chế: Khi có khách hàng thì không có nguồn vốn và khi huy động được nguồn vốn thì không tìm được khách hàng để giải ngân.
- Hoạt động tư vấn ngoài ngành đã được đặt ra tuy không phải là mảng hoạt động trọng tâm nhưng cho đến nay chưa có các mục tiêu và kết quả cụ thể. Nguyên nhân chủ yếu do nguồn lực của hoạt động tư vấn tuy đủ về số lượng nhưng vẫn còn cần hoàn thiện về chất lượng để có thể đáp ứng được yêu cầu của các khách hàng trong ngành. Đồng thời, có thể dành nguồn lực để nghiên cứu, phát triển dịch vụ ra ngoài ngành một cách có chiến lược.

Báo cáo thường niên 2013

- Hoạt động đầu tư tài chính tuy có khởi sắc trong thời gian qua, tuy nhiên cần làm tốt hơn công tác dự báo thị trường. Đồng thời cần quyết liệt hơn nữa trong tái cấu trúc danh mục đầu tư nhằm giảm bớt danh mục đầu tư OTC về đúng định hướng, tránh lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán cho Công ty.

Sau 01 năm hoạt động với nhiều khó khăn, biến động của thị trường chứng khoán và nền kinh tế toàn cầu cũng như Việt Nam, tập thể CBCNV và Lãnh đạo PSI đã nhìn nhận và rút ra một số bài học như sau:

- Việc dự báo thị trường đã quan trọng nhưng cần phải nắm bắt thời cơ của thị trường hiện thực hoá lợi nhuận một cách tốt nhất, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.
- Công tác tái cấu trúc là một hoạt động yêu cầu phải thực hiện thường xuyên, liên tục trong giai đoạn hiện nay.

b) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với dự đoán thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2014 sẽ có nhiều cơ hội hơn trong bối cảnh kinh tế vĩ mô ổn định hơn, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào các hướng hoạt động như sau:

- Chỉ đạo triển khai và giám sát thực hiện các biện pháp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trên cơ sở Điều lệ mới theo Điều lệ mẫu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT sẽ rà soát lại toàn bộ các Quy chế chính để sửa đổi hoặc ban hành mới phù hợp với Điều lệ mới ban hành. Đồng thời, rà soát lại toàn bộ các hoạt động và chế độ báo cáo theo quy định tại Điều lệ mới.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao công tác quản trị Công ty, đồng thời nâng cao vai trò giám sát và quản trị rủi ro thông qua việc củng cố bộ phận Kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT theo tinh thần Thông tư số 210/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán Đưa vào vận hành mô hình tổ chức mới. Hoàn thiện các công cụ, chính sách và hành lang pháp lý để có thể vận hành thành công mô hình mới.

- Tiếp tục tập trung phát triển dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ ngân hàng đầu tư để đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu dịch vụ trong ngành Dầu khí, tăng cường hợp tác với SMBC Nikko để phát triển mạnh dịch vụ với các khách hàng Nhật Bản.
- Nghiên cứu và thử nghiệm các hướng phát triển để có vị thế trên thị trường đối với hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính. Đồng thời, đảm bảo quản trị tốt rủi ro và củng cố các sản phẩm, dịch vụ truyền thống đạt chất lượng tốt.
- Tìm cơ hội để thoái vốn hoặc trích lập dự phòng cho danh mục đầu tư OTC. Tăng cường quản trị trực tiếp đối với các doanh nghiệp Công ty có vốn đầu tư mua cổ phần. Tận dụng cơ hội thị trường để triển khai hoạt động tự doanh hiệu quả.
- Tiếp tục nghiên cứu và đổi mới các công cụ kiểm soát chi phí, tăng hiệu quả hoạt động của từng bộ phận;

IV. Quản trị công ty

a) Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- + Bà Hoàng Hải Anh – Chủ tịch HĐQT
- + Ông Phạm Quang Huy - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- + Ông Đoàn Thành Nhân - Ủy viên HĐQT chuyên trách
- + Ông Nguyễn Việt Hà – Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm
- + Ông Trần Minh Hoàng - Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm
- + Ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng – Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm
- + Ông Takahiro Yazawa – Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị (HĐQT) tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 01 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:

Báo cáo thường niên 2013

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Bùi Ngọc Thắng	CT HĐQT	01/05	100%	Bà Hoàng Hải Anh được bầu thay thế Ông Bùi Ngọc Thắng trong kỳ báo cáo
2	Bà Hoàng Hải Anh	CT HĐQT	04/05		
3	Ông Phạm Quang Huy	UVHĐQT	05/05	100%	
4	Ông Nguyễn Việt Hà	UVHĐQT	04/05	80%	Ủy quyền cho bà Hoàng Hải Anh tham dự họp 01 buổi ngày 30/8/2013
5	Ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng	UVHĐQT	05/05	100%	
6	Ông Đoàn Thành Nhân	UVHĐQT	05/05	100%	
7	Ông Shigeru Tsuru	UVHĐQT	01/05	100%	Ông Takahiro Yazawa được bầu thay thế Ông Shigeru Tsuru trong kỳ báo cáo
8	Ông Takahiro Yazawa	UVHĐQT	04/05		
9	Ông Trần Minh Hoàng	UVHĐQT	04/05	80%	Ủy quyền cho bà Hoàng Hải Anh tham dự họp 01 buổi ngày 30/8/2013

Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua:

- Chủ tịch HĐQT, UV HĐQT chuyên trách tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Giám đốc.
- HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc gửi báo cáo Hội đồng Quản trị.
- HĐQT phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

Báo cáo thường niên 2013

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Ngày 10/9/2013, PSI đã thành lập phòng Kiểm toán nội bộ theo quyết định số: 08/QĐ-CKDK-HĐQT. HĐQT đã cử 01 ủy viên hội đồng quản trị chuyên trách phụ trách quản trị rủi ro.
- Các hoạt động cụ thể của Phòng Kiểm toán nội bộ đã thực hiện trong năm 2013:
 - + Phối hợp cùng BKS, P. QTRR-KSNB thực hiện kiểm tra định kỳ/ đột suất các đơn vị/cá nhân tại Công ty.
 - + Kịp thời tiếp nhận, xử lý thông tin và báo cáo HĐQT trong trường hợp phát hiện/nhận được thông tin về những điểm bất thường trong các BCTC, công tác hạch toán - kế toán tại Công ty hoặc các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc Công ty.
 - + Phối hợp cùng Phòng Tài chính kế toán PSI trong việc lập Báo cáo tài chính Quý IV/2013 và Báo cáo tài chính năm 2013 và các văn bản giải trình các cơ quan nhà nước;
 - + Rà soát tính pháp lý của các văn bản/chứng từ/sự kiện pháp lý có ảnh hưởng đến BCTC.

c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- + Bà Hoàng Hải Anh – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh;
- + Ông Phạm Quang Huy - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh;
- + Ông Đoàn Thành Nhân – Thạc sỹ Luật;
- + Ông Nguyễn Việt Hà – Thạc sỹ Đầu tư Tài chính;
- + Ông Trần Minh Hoàng – Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng;
- + Ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh;
- + Ông Takahiro Yazawa – Cử nhân Kinh tế.

d) Ban kiểm soát

Danh sách thành viên:

- + Ông Nguyễn Văn Nhiệm – Trưởng ban kiểm soát – sở hữu 92.600 cổ phần PSI.
- + Ông Đoàn Ngọc Lưu – Thành viên ban kiểm soát – sở hữu 0 cổ phần PSI.
- + Bà Nguyễn Diệu Trinh – Thành viên ban kiểm soát – sở hữu 0 cổ phần PSI.

e) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Phiên họp thứ nhất (12/06/2013): Nội dung các quyết định:
 - Thông báo kết quả Đại hội đồng cổ đông năm 2013 của PSI.
 - Ban Kiểm soát thảo luận và thống nhất thông qua việc triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát năm 2013.
 - Ban Kiểm soát phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát.
- Phiên họp thứ hai (07/03/2014): Nội dung các quyết định:
 - Tổng kết đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2013.
 - Thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát (sửa đổi).
 - Thông qua phân công thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
 - Thông qua kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2014.
 - Thông qua các công việc khác có liên quan.
- Trong năm 2013, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên đã tham gia tất các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung và nghị quyết phiên họp HĐQT.

Báo cáo thường niên 2013

- Công tác kiểm soát năm 2013:
 - Đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2012, Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2012, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2012, trình và được thông qua ĐHĐCĐ thường niên ngày 31/05/2013.
 - Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã kết hợp với Bộ phận QTRR-KSNB thực hiện 06 cuộc kiểm tra về 05 mặt hoạt động nghiệp vụ Môi giới, Lưu ký, Quản lý cổ đông, Dịch vụ tài chính đối với các Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Phòng DVCK và kiểm kê đột xuất quỹ tiền mặt tại Hội sở.
 - Kiểm tra công tác kiểm kê năm 2012 tại Hội sở và các Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Đà Nẵng.
 - Kiểm tra công tác hạch toán kế toán nội bộ năm 2012 giữa Hội sở và các Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Đà Nẵng và giữa các chi nhánh với nhau
 - Cùng Bộ phận Quản lý rủi ro giám sát việc thực hiện tuân thủ nội quy lao động tại văn phòng công ty và đề xuất các biện pháp tăng cường tính tuân thủ.
 - Cùng Bộ phận quản trị rủi ro đã rà soát và đề nghị chỉnh sửa toàn bộ các quy chế, quy trình nghiệp vụ liên quan đến thay đổi mô hình hoạt động của Công ty.
 - Phối hợp cùng với các bộ phận liên quan, tham gia xây dựng các quy trình, quy chế liên quan đến hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty theo quy định mới của UBCKNN

V. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Chức danh	Số thành viên	Quỹ thù lao năm 2013		
			Không hoàn thành KH	Hoàn thành 100% KH	Hoàn thành trên 100% KH
1	Chủ tịch HĐQT	1	444.960.000	574.560.000	704.160.000
2	UV HĐQT kiêm GD	1	444.960.000	574.560.000	704.160.000

Báo cáo thường niên 2013

3	UV HĐQT chuyên trách	1	358.440.000	428.040.000	532.440.000
4	UV HĐQT kiêm nhiệm	4	192.000.000	192.000.000	192.000.000
5	Trưởng BKS chuyên trách	1	358.440.000	428.040.000	532.440.000
6	TV BKS kiêm nhiệm	2	48.000.000	48.000.000	48.000.000
Tổng cộng			1.846.800.000	2.245.200.000	2.713.200.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Ông Nguyễn Văn Nhân	Anh ruột của Trưởng Ban kiểm soát Công ty	4.400		525		Bán

c) Các giao dịch khác:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Đoàn Thành Nhân	Cổ đông nội bộ	112.900		110.900		Bán
02	CTCP Quản lý quỹ Việt Cát	Cổ đông lớn	2.858.100	4.78%	4.206.200	7.03%	Mua

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Đã thực hiện theo quy định pháp luật và các quy định nội bộ của PSI.

VI. Báo cáo tài chính (xin xem Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 đính kèm)

a) Ý kiến kiểm toán

Báo cáo thường niên 2013

b) Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán).

Xác nhận của đại diện theo pháp luật



GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Huy